TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ - ST
Ngày 12/5/2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nông Trung Kiên
Bà Nguyễn Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H. Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
2. Bị đơn: Anh Vũ Văn D. Sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/02/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn D kết hôn với nhau vào ngày 22/12/2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh D kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù nhiều lần bỏ qua cho nhau nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Chị H và anh D đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không còn dành thời gian

và quan tâm đến nhau nữa. Chị H nhận thấy tình cảm của chị với anh D không còn, có níu kéo thêm cũng không có hạnh phúc. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để sớm ổn định tâm lý, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H khai, chị và anh D không có con chung.

Về tài sản: Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị H khai không có.

Tại bản tự khai đề ngày 15 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Vũ Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D công nhận thời điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống cùng nhau, vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ tranh luận với nhau chứ không mâu thuẫn lớn. Hiện tại vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Quan điểm của anh không nhất trí ly hôn với chị H vì tình cảm của anh dành cho chị H vẫn còn.

Về con chung: Anh D khai, anh và chị H không có con chung

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng: Anh D khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở hai phiên hoà giải nhưng tại phiên hòa giải lần thứ hai, anh D đã vắng mặt không tham gia hòa giải.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/4/2023, chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm theo nội dung đơn khởi kiện, xin được ly hôn với anh Vũ Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn D. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Anh D có hộ khẩu thường trú tại Thôn Văn Biên, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, Tòa án mở phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Tòa án mở phiên tòa, anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn D kết hôn ngày 22/12/2021, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh D kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh D đều khai và công nhận vợ chồng có mâu thuẫn, mặc dù anh D khai rằng có mâu thuẫn nhưng chỉ tranh luận với nhau chứ không mâu thuẫn lớn. Tuy nhiên cả hai anh chị đều công nhận, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở 02 phiên hòa giải, tuy nhiên tại phiên hòa giải lần thứ 2, anh D đã không tham gia hòa giải, tại phiên tòa, anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do thể hiện anh D không có thiện trí hoà giải. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa chị H và anh D là có thật, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau làm hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh D không có con chung

[2.3]. Về quan hệ tài sản:

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, đất ruộng: Chị H và anh D đều khai là không có.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn D.

2. Về con chung: Chị H và anh D không có con chung.

3. Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005132 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Trần Thị H; anh Vũ Văn D đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã Noong Hẹt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương